

Phụ lục

CHI TIẾT CÁC NỘI DUNG TẠI LUẬT TCTD NĂM 2024 ĐƯỢC QUY ĐỊNH TẠI DỰ THẢO

STT	QUY ĐỊNH TẠI LUẬT CÁC TCTD	CỤ THỂ HÓA TẠI NGHỊ ĐỊNH
1.	Điều 16. Thành lập, hoạt động và quản lý nhà nước đối với ngân hàng chính sách 1. Ngân hàng chính sách do Thủ tướng Chính phủ thành lập, hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận nhằm thực hiện các chính sách kinh tế - xã hội của Nhà nước. 2. Chính phủ quy định nội dung hoạt động của ngân hàng chính sách. 3. Thủ tướng Chính phủ và Bộ, cơ quan ngang Bộ thực hiện chức năng quản lý nhà nước theo thẩm quyền đối với hoạt động của ngân hàng chính sách.	Từ Điều 1 đến Điều 6 dự thảo Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng Điều 2. Tên gọi, trụ sở hoạt động Điều 3. Hình thức pháp lý, tư cách pháp nhân, vai trò, chức năng Điều 4. Chủ sở hữu và đại diện chủ sở hữu nhà nước Điều 5. Nguyên tắc, mục tiêu hoạt động Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn
2.	Điều 17. Chủ sở hữu và đại diện chủ sở hữu nhà nước của ngân hàng chính sách 1. Nhà nước là chủ sở hữu của ngân hàng chính sách. Chính phủ thống nhất quản lý việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của chủ sở hữu nhà nước đối với ngân hàng chính sách. 2. Hội đồng quản trị là cơ quan đại diện trực tiếp của chủ sở hữu nhà nước tại ngân hàng chính sách, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của chủ sở hữu nhà nước theo quy định của Chính phủ.	

3.	<p>Điều 18. Vốn điều lệ của ngân hàng chính sách Vốn điều lệ của ngân hàng chính sách do ngân sách nhà nước cấp và được bổ sung từ ngân sách nhà nước, các nguồn tài chính hợp pháp khác.</p>	<p>Khoản 3 Điều 3 dự thảo Nghị định</p>
4.	<p>Điều 19. Cơ cấu tổ chức quản lý của ngân hàng chính sách 1. Cơ cấu tổ chức quản lý của ngân hàng chính sách bao gồm Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và cơ cấu quản trị khác theo quy định của Chính phủ. 2. Ngân hàng chính sách được thành lập chi nhánh, sở giao dịch, phòng giao dịch và đơn vị trực thuộc khác theo quy định của pháp luật.</p>	<p>Điều 7 dự thảo Nghị định Điều 7. Cơ cấu tổ chức quản lý</p>
5.	<p>Điều 20. Hội đồng quản trị của ngân hàng chính sách 1. Hội đồng quản trị gồm Chủ tịch và các thành viên khác. 2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm. 3. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Thủ tướng Chính phủ bổ nhiệm, miễn nhiệm. 4. Số lượng, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị; cơ cấu, nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản trị do Chính phủ quy định. 5. Hội đồng quản trị có bộ phận giúp việc. Chức năng, nhiệm vụ của bộ phận giúp việc do Hội đồng quản trị quy định.</p>	<p>Mục II Chương II dự thảo Nghị định (Điều 8 đến Điều 15) Điều 8. Hội đồng quản trị Điều 9. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị Điều 10. Chế độ làm việc của Hội đồng quản trị Điều 11. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng quản trị Điều 12. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thành viên Hội đồng quản trị Điều 13. Bộ máy giúp việc Hội đồng quản trị Điều 14. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban đại diện Hội đồng quản trị các cấp Điều 15. Nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng Ban Đại diện Hội đồng quản trị các cấp</p>

<p>6.</p>	<p>Điều 21. Ban kiểm soát của ngân hàng chính sách 1. Ban kiểm soát gồm Trưởng ban và các thành viên khác. 2. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm. 3. Số lượng, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát; cơ cấu, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát do Chính phủ quy định. 4. Ban kiểm soát có bộ phận kiểm toán nội bộ, được sử dụng các nguồn lực của ngân hàng chính sách để thực hiện nhiệm vụ của mình.</p>	<p>Mục III Chương II dự thảo Nghị định (Điều 16 đến Điều 18) Điều 16. Ban Kiểm soát Điều 17. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Kiểm soát Điều 18. Nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng Ban Kiểm soát</p>
<p>7.</p>	<p>Điều 22. Tổng giám đốc của ngân hàng chính sách 1. Tổng giám đốc là người đại diện theo pháp luật, điều hành hoạt động hàng ngày của ngân hàng chính sách. 2. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá 05 năm. 3. Tổng giám đốc do Thủ tướng Chính phủ bổ nhiệm, miễn nhiệm. 4. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, quyền, nghĩa vụ của Tổng giám đốc do Chính phủ quy định.</p>	<p>Mục IV Chương II dự thảo Nghị định (Điều 19 đến Điều 21) Điều 19. Tổng giám đốc Điều 20. Nhiệm vụ, quyền hạn của Tổng Giám đốc Điều 21. Bộ máy giúp việc Tổng Giám đốc</p>
<p>8.</p>	<p>Điều 23. Bảo đảm hoạt động của ngân hàng chính sách 1. Ngân hàng chính sách được Nhà nước bảo đảm khả năng thanh toán; được cấp bù chênh lệch lãi suất và phí quản lý; được miễn nộp thuế và các khoản nộp ngân sách nhà nước khác theo quy định của pháp luật. 2. Ngân hàng chính sách không phải thực hiện dự trữ bắt buộc, không phải tham gia bảo hiểm tiền gửi.</p>	<p>Điều 5. Nguyên tắc, mục tiêu hoạt động và Chương III. Hoạt động của NHCSXH (Điều 24 đến Điều 34) gồm 3 Mục: Mục I. Nguồn vốn và huy động vốn (Điều 24 đến Điều 26) Mục II. Cho vay (Điều 27 đến Điều 32) Mục III. Dịch vụ thanh toán, ngoại hối và ngân quỹ (Điều 33, Điều 34)</p>

9.	<p>Điều 24. Kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, báo cáo của ngân hàng chính sách</p> <p>1. Ngân hàng chính sách phải thực hiện kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ; xây dựng, ban hành quy trình nội bộ về các hoạt động nghiệp vụ.</p> <p>2. Ngân hàng chính sách thực hiện chế độ báo cáo thống kê, báo cáo hoạt động theo quy định của pháp luật.</p>	<p>Mục V Chương II dự thảo Nghị định (Điều 22 đến Điều 23)</p> <p>Điều 22. Hệ thống kiểm soát nội bộ</p> <p>Điều 23. Kiểm toán nội bộ</p>
10.	<p>Điều 25. Xử lý nợ xấu, tài sản bảo đảm của khoản nợ xấu của ngân hàng chính sách</p> <p>Ngân hàng chính sách được áp dụng quy định của Luật này để xử lý nợ xấu, tài sản bảo đảm của khoản nợ xấu của ngân hàng chính sách.</p>	<p>Các quy định cụ thể điều chỉnh kỳ hạn nợ, gia hạn nợ, chuyển nợ quá hạn, xử lý nợ bị rủi ro sẽ được quy định cụ thể trong Nghị định số 78/2002/NĐ-CP, Nghị định thay thế/bổ sung Nghị định số 78/2002/NĐ-CP và các Nghị định của Chính phủ, quyết định của Thủ tướng Chính phủ về các chương trình tín dụng chính sách cho từng đối tượng cụ thể đang triển khai tại NHCSXH hiện nay.</p>
11.	<p>Điều 26. Cơ chế tài chính, tiền lương, tổ chức lại, giải thể, kiểm tra, thanh tra, giám sát ngân hàng chính sách</p> <p>Cơ chế tài chính, tiền lương, tổ chức lại, giải thể, kiểm tra, thanh tra, giám sát ngân hàng chính sách và các nội dung khác có liên quan đến ngân hàng chính sách thực hiện theo quy định tại Chương này và quy định của Chính phủ.</p>	<p>1. Các quy định về tài chính, hạch toán, báo cáo, kiểm toán, cơ chế tiền lương sẽ được quy định tại các Nghị định của Chính phủ quy định về cơ chế tài chính của Ngân hàng Chính sách (Bộ Tài chính chủ trì), Nghị định của Chính phủ quy định về cơ chế tiền lương và phụ cấp đối với cán bộ, viên chức ngân hàng chính sách (Bộ LĐTBXH chủ trì) cùng có hiệu lực thi hành từ ngày 1/7/2024 (theo quy định tại Quyết định số 257/QĐ-TTg ngày 29/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành kế hoạch triển khai thi hành Luật các TCTD số 32/2024/QH15).</p>

		<p>2. Giải thể, kiểm tra, thanh tra, giám sát ngân hàng chính sách, các nội dung khác được quy định tại dự thảo Nghị định:</p> <p>Chương IV. Giải thể, thanh lý</p> <p>Chương V. Thông tin và bảo mật</p> <p>Chương VI. Trách nhiệm của các cơ quan liên quan</p>
--	--	--